

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2023/DS-ST

Ngày: 02/6/2023

“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung

Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST- DS ngày 05/5/2022 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- DS ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower – 111 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hồng Dương – Cán bộ Ngân hàng VIB (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Minh Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt); Bà Trương Thị V, sinh năm 1992 (Vắng mặt); Cùng nơi cư trú tại: Số nhà 42, Tổ 14, phường PL, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) trình bày:

Ngày 05/5/2021, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Sở Giao Dịch ký với ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V Hợp đồng tín dụng số 7235434.21; Số tiền vay: **663.000.000** đồng (*Sáu trăm sáu mươi ba triệu đồng*); Mục đích vay để thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot 2008; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 06/5/2021 đến 05/5/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,1%/năm; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thời điểm trả nợ định kỳ vào ngày 5 hàng tháng; kỳ trả đầu tiên 05/6/2021 mỗi kỳ trả 6.906.250 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ.

Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB) đã giải ngân cho ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7235436(1).21 ngày 05/5/2021 số tiền 663.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 07/5/2021 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Sở Giao dịch đã chấp thuận và phát hành cho ông Phan Minh Q được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với mức hạn phê duyệt là 40.000.000 đồng mục đích tiêu dùng.

Ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V đã thanh toán cho VIB được số tiền 35.767.564 đồng (Trong đó gốc là: 20.718.750 đồng, lãi là: 15.048.814 đồng)

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2021.

Ngày 15/12/2021 Ngân hàng đã có thông báo cho ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V về việc khởi kiện và yêu cầu trả nợ.

Tính đến ngày 02/6/2023 ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền cụ thể là:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 ngày 05/5/2021 là 820.093.691 đồng (*Tám trăm hai mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi một đồng*) trong đó: Nợ gốc là: 642.281.250 đồng, nợ lãi trong hạn là: 77.686.534 đồng, nợ lãi quá hạn là: 100.125.907 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 07/5/2021 là 97.013.004 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 40.516.223 đồng, nợ lãi là: 16.302.244 đồng, nợ phí là: 40.194.537 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V thanh toán khoản nợ vay tuy nhiên ông Quang, bà Vân chưa thực hiện việc thanh toán.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 02/6/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 ngày 05/5/2021 là 820.093.691 đồng (*Tám trăm hai mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi một đồng*); theo thẻ tín dụng phát hành ngày 07/5/2021 là 97.013.004 đồng. Đề nghị ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết.

- Đối với tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, BKS: 28A – 128.03 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 001726 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 29/4/2021 theo HĐTC số 8946618.20 ngày 04/02/2020, Ngân hàng không đề nghị xử lý.

Ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ, nhiều lần đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú. Do vậy không có lời khai và ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa vi phạm nghĩa vụ thể hiện tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Ngày 05/5/2021, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Sở Giao Dịch ký với ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 ; Số tiền vay: 663.000.000 đồng, đồng thời ngày 07/5/2021 theo đề nghị Ngân hàng đã phát hành cho ông Phan Minh Q được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với mức hạn phê duyệt là 40.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q và bà V số tiền trên theo đúng hợp đồng và khế ước nhận nợ đồng thời đã phát hành thẻ tín dụng hạn mức 40.000.000 đồng cho ông Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 02/6/2023 bị đơn mới trả cho nguyên đơn số tiền cả gốc và lãi là: 35.767.564 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn làm đơn khởi kiện đến Tòa án là có căn cứ.

Đối với tài sản bảo đảm Ngân hàng không yêu cầu xử lý nên không đề cập giải quyết.

Xét hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng giữa hai bên được thiết lập theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; điều 91, điều 95, điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 ngày 5/5/2021 và buộc ông Phan Minh Q phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền dư nợ gốc, nợ lãi theo thẻ tín dụng đã ký kết giữa hai bên tính đến ngày xét xử 02/6/2023. Cụ thể:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 ngày 05/5/2021 là 820.093.691 đồng (*Tám trăm hai mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi một đồng*) trong đó: Nợ gốc là: 642.281.250 đồng, nợ lãi trong hạn là: 77.686.534 đồng, nợ lãi quá hạn là: 100.125.907 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 07/5/2021 là 97.013.004 đồng. (Trong đó: Nợ gốc là: 40.516.223 đồng, nợ lãi là: 16.302.244 đồng, nợ phí là: 40.194.537 đồng.)

Buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ ngày bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật đến khi bị đơn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V có nơi cư trú tại Tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

[2] Quá trình giải quyết vụ án ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt. Toà án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, báo gọi đương sự nhưng bị đơn không đến toà án làm việc. Toà án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V. Kết quả xác minh thể hiện ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V là vợ chồng có hộ khẩu thường trú tại số nhà 42, Tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình. Hiện tại ông Quang, bà Vân không có mặt tại nơi cư trú, hiện không sinh sống tại nơi cư trú, không làm thủ tục chuyển khẩu, không thông báo về việc vắng mặt. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần hai ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng các bên đã ký: Các Hợp đồng tín dụng, thẻ cấp tín dụng đã ký giữa Ngân hàng VIB và ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V được các bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ năng lực hành vi dân sự, thẩm quyền, tự nguyện tham gia ký kết thể hiện ý chí của các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

[4] Đối với Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã ký kết với ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V: Quá trình giải quyết vụ án, ông Q và bà V không có quan điểm

trình bày về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp xác định sau khi hai bên ký Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giải ngân cho ông Quang và bà Vân vay số tiền 663.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7235434(1).21 ngày 05/5/2021. Đồng thời theo đề nghị của ông Phan Minh Q, ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân ông Quang với hạn mức 40.000.000^d (*bốn mươi triệu đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 02/6/2023, ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V mới thanh toán cho VIB số tiền 35.767.564 đồng của hợp đồng tín dụng (Trong đó tiền gốc là: 20.718.750 đồng, tiền lãi là 15.048.814 đồng). Do ông Quang bà Vân vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 06/9/2021 nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án là có căn cứ.

Xét đối với số tiền nợ gốc chưa trả, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn như trên là thỏa thuận được các bên thống nhất ghi nhận trong hợp đồng, các thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải trả cho Ngân hàng VIB.

[5] Xét số dư nợ còn lại của ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải trả cho Ngân hàng: Theo Bảng kê tính gốc và lãi của Ngân hàng trình bày tính đến ngày 02/6/2023 ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền cụ thể là:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 ngày 05/5/2021 là 820.093.691 đồng (*Tám trăm hai mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi một đồng*) trong đó: Nợ gốc là: 642.281.250 đồng, nợ lãi trong hạn là: 77.686.534 đồng, nợ lãi quá hạn là: 100.125.907 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 07/5/2021 là 97.013.004 đồng. (Trong đó: Nợ gốc là: 40.516.223 đồng, nợ lãi là: 16.302.244 đồng, nợ phí là: 40.194.537 đồng.)

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 ngày 05/5/2021 cần buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VIB. Đối với thẻ tín dụng ký ngày 07/5/2021, đây là thẻ tín dụng phát hành cho cá nhân ông Phan Minh Q mục đích tiêu dùng và theo đơn đề nghị của ông Phan Minh Q, quá trình giải quyết vụ án do ông Quang và bà Vân không có mặt để có ý kiến về việc sử dụng thẻ tín dụng. Do đó Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án xác định ông Phan Minh Q là người sử dụng thẻ và không có căn cứ xác định bà Trương Thị V có sử dụng thẻ tín dụng. Do đó cần buộc ông Phan Minh Q có trách nhiệm trả khoản nợ theo thẻ tín dụng.

Buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ ngày 03/6/2023 đến khi bị đơn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Buộc ông Phan Minh Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn theo quy định pháp luật đối với dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán của thẻ tín

dụng kể từ ngày 03/6/2023 đến khi ông Phan Minh Q hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều khoản 3 Điều 40; Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) đối với ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V.

2. Buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 7235434.21 được hai bên ký kết ngày 05/5/2021 số tiền là **820.093.691 đồng** (*Tám trăm hai mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi một đồng*) trong đó: Nợ gốc là: 642.281.250 đồng, nợ lãi trong hạn là: 77.686.534 đồng, nợ lãi quá hạn là: 100.125.907 đồng.

- Buộc ông Phan Minh Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) dư nợ gốc và nợ lãi, nợ phí khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 07/5/2021 là **97.013.004 đồng** (*chín mươi bảy triệu không trăm mười ba nghìn, không trăm linh bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 40.516.223 đồng, nợ lãi là: 16.302.244 đồng, nợ phí là: 40.194.537 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/6/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7235434.21 được hai bên ký kết ngày 05/5/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/6/2023) cho đến khi thi hành án xong ông Phan Minh Q còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo quy định pháp luật đối với dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán của thẻ tín dụng phát hành ngày 07/5/2021 cho đến khi thi hành án xong

4. Về án phí: Buộc ông Phan Minh Q và bà Trương Thị V phải liên đới chịu 36.602.810^d (*ba mươi sáu triệu sáu trăm linh hai nghìn tám trăm mười đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Phan Minh Q phải chịu 4.850.650^d (*bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ thẻ tín dụng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB số tiền tạm ứng án phí 14.000.000^d (*mười bốn triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001403 ngày 5/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THA-DS TP Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Hằng